

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 191/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa :

Họ và tên người yêu cầu:

Chị Trần Thị B N, sinh năm 1990

Anh Nguyễn D X , sinh năm 1987

Cùng ĐKKHKT: TDP Đ, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng cư trú tại : số A ngõ x đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 21/01/2013 của UBND phường A, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B N và anh Nguyễn D X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Linh A sinh ngày 20/4/2014 và Nguyễn D B sinh ngày 27/5/2016. Sau khi ly hôn, anh X trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Linh A, chị N nuôi cháu Nguyễn D B cho đến khi các con đã thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh chị không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Chị N và anh X tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06194 ngày 17/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;-
- UBND phường A.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi

